

Số: 7825 /SYT-VP  
V/v hướng dẫn kê khai tài sản,  
thu nhập năm 2022

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

Căn cứ Văn bản số 2435/TT-NV4 ngày 28/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

Sở Y tế yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở, Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 như sau:

1. Đề nghị các đơn vị tiếp tục căn cứ các quy định triển khai việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022 cho đối tượng thuộc diện **kê khai hằng năm** (theo danh mục quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ), **kê khai bổ sung** (trường hợp có biến động tài sản từ 300.000.000 đồng trở lên) để thực hiện đảm bảo quy định.

Đề nghị các đơn vị triển khai và gửi báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai, công khai TSTN trong năm 2022, gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai, công khai TSTN trong năm 2022, trong đó nêu rõ:

+ Việc kê khai của tất cả đối tượng (số lượng, kết quả thực hiện): kê khai lần đầu, kê khai phục vụ công tác cán bộ, kê khai hàng năm và bổ sung trong năm 2022.

+ Việc công khai bản kê khai TSTN hằng năm, bổ sung cuối năm 2022 và công khai của các đối tượng kê khai lần đầu phát sinh trong năm 2022;

+ Đánh giá rõ kết quả triển khai, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị nếu có.

- Biên bản công khai kết quả kê khai TSTN hằng năm, bổ sung của năm 2022.

- Danh sách và 01 bản chính bản kê khai TSTN của các cá nhân thuộc diện kê khai hàng năm và kê khai bổ sung năm 2022.

**Lưu ý:** các báo cáo, biên bản, danh sách...đơn vị gửi bằng file điện tử. Riêng bản kê khai gửi trực tiếp để ký giao nhận.

Hồ sơ gửi về Sở Y tế trước ngày **20/01/2023** để tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh.

2. Về việc tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022

Các đơn vị nộp về Sở Y tế các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của các đối tượng thuộc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh kiểm soát (không tiếp nhận các bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy kiểm soát).

3. Trong quá trình thực hiện việc kiểm soát TSTN năm 2022, lưu ý một số nội dung sau:

- Về đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập: Xác định đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Về số lượng bản kê khai tài sản (mỗi cá nhân phải thực hiện): 02 bản theo quy định tại phụ lục hướng dẫn KKTS của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Về thời hạn thực hiện hoàn thành: Chậm nhất ngày 31/12 hàng năm theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Về tiếp nhận các bản KKTS tại cơ quan, đơn vị: Căn cứ Điều 38 Luật PCTN năm 2018, trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là **07 ngày** kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng; Trong thời **hạn 20 ngày** kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền. Lưu ý, việc tiếp nhận, gửi trả bản KKTS đều phải ghi nhận ngày tháng và ký tên người nhận, người giao, người trả, người nhận lại theo quy định.

- Về công khai bản KKTS: thực hiện theo Điều 11 của Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020. Lưu ý, Bản kê khai được công khai chậm nhất là **05 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Về nội dung trong bản KKTS, lưu ý một số nội dung sau:

+ Phải kê khai chính xác, trung thực, rõ ràng nội dung kê khai tài sản, thu nhập;

+ Tài sản phải kê khai là tài sản hiện có thuộc **quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi** (nếu có) **chưa thành niên** theo quy định của pháp luật (trong đó, quyền sử dụng thực tế đối với đất là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm đất đã được cấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

+ Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam. Do đó, tiền trong thẻ thanh toán phải được lưu ý tại thời điểm kê khai, nếu số dư tài khoản (của cả vợ và chồng) trên 50.000.000 đồng thì phải kê khai; tiền trả trước được hiểu là tiền dùng cho hoạt động trả trước. Ví dụ về trả trước bao gồm trả khoản vay trước hạn, trả trước hóa đơn, tiền thuê nhà, phí bảo hiểm, hóa đơn thẻ tín dụng, thuế thu nhập, thuế bán hàng, hạn mức tín dụng thì các công chức, viên chức có mua bảo hiểm phải thực hiện kê khai khoản chi phí này.

+ Về biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm (mục III): Nếu tài sản tăng thì ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”. Nếu tài sản giảm thì ghi dấu trừ (-) vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và

giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột “Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”. Lưu ý, dòng tiền phải được kê khai rõ ràng, đầy đủ để hình thành nên tài sản: *ví dụ như dùng tiền mặt để mua tài sản thì tại “mục 5. Tiền mặt” phải giảm tương ứng với số tiền đã mua tài sản; tại phần tài sản tăng thêm sẽ có giải trình là tài sản hình thành mới từ nguồn tiền mặt đã được khai ở năm trước...*

Sở Y tế yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở, Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Trung**